TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 25/2019/HSST
Ngày 03 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Bà **Hoàng Thị Liên**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên

Ngày 03/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 14/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Trần Văn S** *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1984; tại xã T, huyện Q, tỉnh N; trú tại thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đào Thị L; vợ Đinh Thị H, và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019, chuyển tạm giam ngày 28/01/2019 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1964. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh **Dư Mạnh T1**, sinh năm 1990. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 26/01/2019, Trần Văn S đem theo 200.000 đồng, rồi đi nhờ xe mô tô của một người đi đường (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực đường đê xã G, huyện V, mục đích tìm mua heroine. Tại đây, S gặp và hỏi mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường 01 gói heroine với số tiền 200.000 đồng; người đàn ông đồng ý. Soát lấy trong túi áo khoác bên ngoài 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền rồi đưa cho S 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng; tuy không mở ra

kiểm tra nhưng xác định đó là heroine, S bỏ gói ma túy vừa mua được vào trong lớp túi nilon gói ngoài bao thuốc lá Thăng Long màu vàng của mình, rồi bỏ vào túi áo khoác mà mình đang mặc, đi bộ ra đường 477, xã G tìm nơi vắng người qua lại, S ngồi xuống ven đường rồi lấy một phần heroine vừa mua ra sử dụng. Phần ma túy còn lại S gói lại rồi cất giấu vào túi áo khoác ngoài bên trái, phía trước. Sau đó, S tiếp tục đi bộ theo hướng ra đường 477 để về nhà. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi S đi đến khu vực xóm 7, thôn L, xã G thì gặp Tổ công tác Công an huyện V phối hợp cùng Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trên, S đã tự nguyện lấy gói heroine giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ của S 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã niêm phong vật chứng là 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M, gửi đi giám định trọng lượng và chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 98/KLGĐ-PC09-MT ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: ***Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2146 gam, là ma tuý, loại Heroine.***

Heroine là chất ma tuý thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 phong bì ghi số 98/KLGĐ-PC09-MT niêm phong theo quy định bên trong, gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1676 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-GV ngày 12/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Trần Văn S*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Trần Văn S*** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 98/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1676 gam Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 26/01/2019, tại khu vực đường trục xóm 7, thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Trần Văn S có hành vi cất giấu trái phép 0,2146 gam Heroine, để sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, …….;

b, …….;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Trần Văn S là ng□ời sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Trần Văn S là 0,2146 gam Heroine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1676 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, đã được niêm phong trong phong bì ghi số 98/KLGĐ-PC09-MT.

01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Trần Văn S khai mua của người đàn ông tại khu vực đường đê, thuộc địa phận xã G, huyện V, tỉnh N. Tuy nhiên, S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Trần Văn S*** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26/01/2019.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 98/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1676 gam Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành